

Quân t có th ng thì đóng c c.

Xin đ ng mân mó, nh a ra tay.

C theo quan n m gi n đ c a bà H Xuân H ng thì h có c c, và đóng đ c, là (tính nh) quân t . M y chi t t t khác nh tu thân, t gia, tr qu c, bình thiên h đ u là chuy n nh , và (e) ch là... đ b !

B ng vào tiêu chu n r t t i (và cũng r t n i) này c a n sĩ, đ ng nhiên, tôi đ c coi là ng qu c quân t : quân t ta, và quân t T u. Ai cũng nói tôi là dân T u lai, hay ng i Vi t g c T u mà.

Và không ph i x s nào cũng có cái may m n, cũng nh vinh đ , s n xu t ra đ c quân t đầu nha. Làm gì có quân t Uganda, quân t Nga, quân t Phú Lãng Xa, quân t Ma R c, quân t M Tây C , quân t Ba Lan, quân t M , quân t Úc, quân t Nam D ng, hay quân t n Đ ?



Nh ng n c đ ng văn (hoá) v i Trung Hoa – nh Nh t B n, Đ i Hàn – cũng ch h s n xu t ra đ c m t chú quân t Lùn, hay quân t C Sâm (Cao Ly) nào c . Còn đám láng gi ng (lóc nhóc) thì kh i c n nh c đ n làm chi, cho má nó khi. Có nghe ai nói t i quân t Lào, quân t Thái, quân t Miên, hay quân t Mi n... bao gi đâu – đúng không?

Tóm l i: quân t là c a hi m – và là hàng đ c – ch tìm đ c c ta, ho c T u. Còn đ n c nh ng qu c quân t thì (ôi thôi) hi m hơi và quý hoá không bi t đ n đâu mà nói.

Kh i bà, kh i cô ch (th m) mong cho ch ng – sau m t đêm dài – sáng th c đ y b ng bi n ngay thành T ng Năng Ti n. N u không đ c v y thì thành T ng Năng Th i cũng ... t t (thôi) mi n là có cái g c T u, đ có th m nh danh là ng qu c quân t – y nh v th (giá tr) c a tôi, hi n t i.

Có đ i u, t ng cũng nên nói cho rõ: tôi tuy có th nh ng l i sinh b t phùng th i, ra đ i vào th i cách m ng. t th i bu i nh i u nh ng này, quân t ta, cũng nh T u, b thiên h cầu nhau đ l m.

M i đây, hay nói chính xác h n là vào ngày 24 tháng 8 năm 2009, trên di n đàn talawas, ông Ph m Toàn có đôi l i phản nản (ho c nói đúng h n là chỉ chi t) nh sau:

“... bà Rebiya Kadeer, m t ph n Tân C ng, tuy đã đ c th ra kh i nhà tù và l u vong ra t i n c ngoài r i, y v y mà v n còn b ch v quân t c a ‘c qu c’ đ u i theo d a n t. H còn đ a n t c chính quy n n c ch nhà đang đón ti p bà Kadeer...”

“Các nhà đ i n nh đã làm m t b phim tài li u v bà Kadeer, và h m i bà qua Úc, đ n t n thành ph Melbourn đ liên hoan. Chính quy n c a các b c ‘quân t’ đã hành x th nào? Có năm vi c đ i n hình cho hành vi c a các b c quân t có th k ra đây:”

“m t, g i bà Kadeer là ‘k kh ng b’, và quy cho bà ng i n c ngoài đ ch đ o cu c n i đ y c a dân Tân C ng h i tháng 7-2009 v a r i;

“hai, gây ra m t v xì-căng-đan có tên g i là gián đ i p th ng m i và kinh t và cho tóm luôn ng i đ i di n c a hãng Nhôm Rio Tinto c a Úc đang th ng th o buôn bán v i Trung Qu c;

“ba, yêu c u chính ph Úc không cho bà Kadeer vào Úc tham gia liên hoan phim mà bà là m t nhân v t quan tr ng c a cu c vui đó;

“b n, yêu c u chính ph Úc không cho bà Kadeer phát bi u t i Câu l c b Báo chí; và

“năm, huy động các đồng chí Hoa kiều (yêu nước) đang sống ở Úc tiến hành chiến phá các hoạt động của bà Kadeer ngay trên đất nước đang cho họ tá túc.

“Việc gọi bà Kadeer là kẻ khủng bố là một hành vi rõ ràng, nhưng các ông quân tội vãn cứ sống động, họ chiến tranh chuyển đổi có gì đáng học hỏi không...”

Cách hành xử của quân tội Tội u, rõ ràng, có hại (b) tội u nhân. Tội cách của đám quân tội ta, xem ra, cũng không khác mấy – theo như lời than phẫn nộ của ông Hà Sĩ Phu, trong bài tội u lưu “Chia tay ý thức họ”:

“Nếu như những phạm tử NHÂN, THỊ N, Đ C còn mang tính lý tưởng, họ còn chung chung, trỗi trỗi, thì phạm tử QUÂN Tội đã thiến-ác vào tội con người cụ thể, tội tình huống cụ thể, thái độ sống xã hội. Mọi tình huống ý là một cuộc thách thức quy tắc luật: anh nói anh ‘thiến’, anh ‘đeo đai’ thì anh thôi hiên ra đi, quy tắc định lý một thái độ sống xã hội; họ là hành động một cách QUÂN Tội, họ là hành động một cách TỘI U NHÂN!”

“Những bài học về QUÂN Tội thì thật hiếm. QUÂN Tội rất gần với TRƯỜNG PHU và THƯỜNG VÕ. Người ta thua trận, người ta nằm trong tay anh rồi, anh làm gì người ta cũng phải chịu, thì anh sống đời xã hội nào? Họ là anh học người xa, đem tất cả sách thù hận đổ đi để coi nhau như anh em, hay anh học động học cũ ra, bài lòng tìm vết để phân biệt đời xã hội?”

Cái gì cho “lời nói,” hay “bài lòng tìm vết,” họ “phân biệt đời xã hội” thì quân tội ta (bỏ đi, hay đi bỏ) là lúc nào cũng làm tội người, tội chính. Bởi vậy, hàng triệu gia đình (thuộc phe “thua trận”) đã phải lưu mạng đêm hôm ra biển – ừ té, bỏ của chợ lý người. Chết đuối, chết trôi, chết chìm, chết sông, chết biển, chết điếm, chết dúi, chết búi, chết b – tất nhiên – vô số.

Số còn lại lớp góp bỏ đi để những bọn bỏ xa lộ, hay những họ đi xa xôi, thuộc những nước láng giềng. Họ được gọi là thuyền nhân và được đa phần nhân loại mở rộng vòng tay, nâng niu đón chào, tạo cho họ làm cuộc đời – rồi rác khắp năm châu.

Trang sử thuyền nhân tuy đã được lật qua (vào thập niên cuối cùng của thế kỷ XX) nhưng không đi tới đâu, và đã thoát nạn, vãn như vãn chốn cũ – nơi đã cho họ một chốn nương thân, giữa lúc đang bị với giữa mệnh mỏng trôi cao và biển rộng. Tập chí Thế kỷ 21 (số phát hành tại California, tháng 7 năm 2005) có bài viết của nhà báo Phạm Phú Minh, về vấn đề này – xin được ghi lại vài đoạn ngắn:

“... nhiều phái đoàn người Việt Nam tới nước cộng sản để khám phá gì đã mở những cuộc ‘hành hương’ về những bọn bỏ đã đón tiếp mình tại tay biển cả trong các cuộc vượt biên xa. Và một cuộc họp của họ để lòng biết ơn các quốc gia đã cứu vớt mình, người Việt tới nước cộng sản đã xin phép chính quyền sở tại để những tờ m bia kẻ niệm tội người ngày xa đã là trở ngại trước tiên của những người đến chân lên được đất sống.”

“Về tội m lòng có trước có sau, người tới nước chính ghi lại những lời tri ân hay lời tạ ơn niệm, là những thơ người ta nghĩ là có thể tồn tại với thời gian vì ý nghĩa nhân bản phi chính trị nhất của nó. Chiến tranh lạnh rồi đi ch sau đây tờ m bia viết bằng tiếng Anh, động trên đảo Bidong thuộc tỉnh Terengganu thuộc nước Mã Lai Á vào tháng Ba 2005:

“Tôi nghĩ hàng trăm ngàn người Việt đã thiến một người trên động tìm do (1975-1996). Dù họ đã chết vì đói, khát, bệnh hiểm, bị kiết sức họ vì một nguyên nhân nào khác, chúng ta cũng xin rằng họ bây giờ được hưởng yên bình vĩnh cửu. Sự hy sinh của họ không bao giờ bị quên lãng. Các đồng đồng người Việt họ ngoi, 2005.”

Và những dòng chữ một bia bên kia:

“Đến như những người nước của Phạm Cao ủy tại Liên Hiệp Quốc, Hội đồng Thập Tự Quốc Tội và Hội Liên Liệt Malaysia và các tổ chức cứu trợ quốc tế khác, chính phủ và nhân dân Malaysia cùng các quốc gia đã cung cấp nơi trú ẩn trước tiên cũng như tái định cư. Chúng tôi cũng xin bày tỏ tri ân đến hàng nghìn cá nhân khác từng làm việc hết mình để giúp đỡ người

tù n n Vi t Mam. Các C ng Đ ng ng i Vi t H i Ngo i.”

Cùng th i đi m này, BBC (nghe đ c vào hôm 17 tháng 6 năm 2005) loan tin:

“T m bia trong tr i t n n cũ Pulau Galang, Indonesia, có ghi nh ng dòng ch t ng nh nh ng ng i b m ng trên đ ng v t bi n và ghi ân nh ng ai giúp đ thuy n nhân, đã b đ c b ... Chính ph Malaysia cũng đã ra l nh đ p b t ng đài trên đ o Bidong t ng ni m các thuy n nhân đã b mình trên đ ng v t bi n trong th p niên 70, 80. Chính ph Malaysia đã có quy t đ nh này sau khi nh n đ c than phi n t chính ph Vi t Nam.”

a, ch chính ph Vi t Nam than phi n v chuy n gì v y cà?

B n tin th ng đ n không ghi l i chi ti t này. Tuy th , dù không ph i là th y bói, ng i ta cũng có th đoán bi t đ c r ng l i than phi n c a h (hoàn toàn) không đ nghe, và (ch c ch n) cũng không đ c “quân t” gì cho l m!

Câu chuy n th i s hôm nay, n u ng ng ngang đây, t ng đã đ n chè đ u, và có th khi n cho l m k ti u nhân (cũng) còn ph i cau mày. S vi c, ti c thay, đã đi xa h n nh th .

Nh t báo Jakarta Post, s ra ngày 01 tháng 8 năm 2009, v a có bài vi t (“Vietnamese Refugee Camp Still Open”) đ c p đ n yêu sách đóng c a tr i t n n (Galang) c a nhà đ ng cu c Hà N i. Quí v quân t ta (rõ ràng) đã đi ... xa quá. S quá qu t c a h khi n cho thiên h ph i b t bình, hay ph n n .

Bài báo th ng đ n trích l i bà Nada Faza Soraya – Chánh s v Phòng Th ng m i c a Nam Đ ng – nói r ng khu tr i r t quan tr ng đ i v i h ng đ n viên du l ch, và h không h có ý mu n khai thác quá kh đen t i c a chính ph Vi t Nam. (“There was no intention of exploiting the gloomy past of Vietnamese government”).

T Galang, phóng viên H ng Nga c a BBC có bài t ng thu t (nghe đ c vào ngày 5 tháng 8 năm 2009) v s vi c này. Xin đ c trích đ n vài đi m chính:

“Hai th?p niên hiê?n diê?n cu?a ng i Viê?t ta?i đây khi n thông tin tra?i co? thê? se? đo?ng c? a vi?nh viê?n, ng ng đo?n ng i t i thăm khi n ng i dân đi?a ph ng ng? nga?ng.”

“Lý do chính là t khi ng ng ho t đ ng, tr i t n n Galang cũ đã tr thành m t đ a ch du l ch khá ph bi n, mang l i thu nh p cho ng i b n đ a.”

“Đ lu n đ a ph ng bày t b t bình, trong khi có cáo bu c chính ph Vi t Nam đã gây áp l c v i Jakarta đ làm công vi c này.”

Ông Tr n Đông, đ i di n t ch c Văn kh Thuy n nhân Vi t Nam cũng đã lên ti ng ch trích yêu sách c a quân t ta là “âm th m xóa b đ u v t t i ác, h y ho i di tích l ch s và nhân đ o th gi i.”

Ký gi Bùi B o Trúc thì l n ti ng thoá m :” Càng ngày nh ng vi c chúng mày làm, và nh ng vi c chúng mày không dám làm, đ u cho th y chúng mày là m t b n chó đ không h n không kém.”

Ý chềng i, sao mà n ng l i (v i nhau) đ v y? vào cái th l ng qu c quân t , tôi không ti n bênh ai, cũng không th b ai. B i há mi ng (s) m c quai nên tôi ch tr m nghĩ r ng: quân t ta – xét cho cùng – đ (chó) h n quân t T u, chút xíu.

Trong v Tân C ng, theo l i ông Nguy n Quang Duy – đ c đ c trên talawas, vào ngày 24 tháng 8 năm 2009 – đám con bà Rebiya Kadeer (còn k t l i Trung Qu c) đã b bu c ph i lên đài truy n hình, c a l bên ph i, đ nh n t i ... thay cho m !

Cách hành x c a quân t ta, xem ra, đ ti u nhân h n ch . a, ai b b t thì chính k đó s b đ a lên TV nh n t i. Không có, hay ch a có, cái v con cái (ph i) nh n t i thay cho cha hay m – nh i bên T u.

Nói g n nói xa, ch qua nói thi t: n u ph i t b song t ch, và bu c ph i l a ch n gi a quân t ta và quân t T u thì tôi s xin v ... t m () ao ta – cho nó ch c ăn. Dù trong, dù đ c ao nhà

Quân Tù Tù u Và Quân Tù Ta

Tác Giả: Täng Năng Tiän

Chúa Nhật, 20 Tháng 9 Năm 2009 19:36

vän hän. Nó hän ä chä là khi täc, chäi thä bú xua còn có thäng nghe. Chä (đ... mä) väng täc um xùm mà đám quân tä lä cä nghäch mät ra – không hiäu gì ráo träi – thì đäa bä täc là mình, chä đâu phäi täi nó – đúng không? Mà bä hät đäa chäi räi sao mà đi chäi väi Täu, mäy cha!